

Kiến thức, thái độ về tiêm vắc xin phòng HPV của nam sinh viên Phân hiệu Trường Đại học Y Hà Nội năm 2025

Đào Văn Quân, Lương Ngọc Mai, Đoàn Hoàng Anh
và Trịnh Thị Hồng Nhung✉

Trường Đại học Y Hà Nội

Nghiên cứu mô tả cắt ngang được thực hiện trên 356 sinh viên nam thuộc 4 ngành đào tạo chính quy tại Phân hiệu Trường Đại học Y Hà Nội tại tỉnh Thanh Hóa thông qua phỏng vấn bằng bộ câu hỏi được thiết kế sẵn nhằm mô tả kiến thức, thái độ về tiêm vắc xin phòng HPV năm 2025. Kết quả cho thấy, điểm kiến thức và thái độ về nhiễm trùng HPV và vắc xin phòng bệnh ở nhóm đối tượng còn hạn chế. Trong đó, kiến thức có điểm trung vị: 8, khoảng tứ phân vị: 4-11 điểm (trên thang điểm 21); điểm thái độ có trung vị: 4, khoảng tứ phân vị: 3-6 điểm (trên thang điểm 9). Có sự khác biệt về điểm trung bình kiến thức giữa các năm học và chuyên ngành ($p < 0,05$) và sự khác biệt về điểm trung bình thái độ giữa các năm học, tình trạng hôn nhân ($p < 0,05$). Trên cơ sở đó, cần tăng cường truyền thông giáo dục sức khỏe nhằm cải thiện nhận thức, thúc đẩy thái độ tích cực về tiêm vắc xin phòng HPV trong nhóm nam sinh viên - một bước quan trọng trong chiến lược phòng ngừa HPV ở cộng đồng.

Từ khóa: Kiến thức, thái độ, vắc xin HPV, sinh viên, nam giới.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Human Papilloma virus (HPV) là một loại vi rút gây u nhú ở người, lây truyền chủ yếu qua đường tình dục và là nguyên nhân phổ biến của nhiều bệnh lý liên quan. Ước tính năm 2019, toàn cầu có khoảng 620.000 ca ung thư mới ở phụ nữ và 70.000 ca ung thư mới ở nam giới do HPV gây ra.¹ Khoảng 90% người nhiễm HPV có thể tự loại bỏ virus nhờ miễn dịch tự nhiên, tuy nhiên, nhiễm dai dẳng các chủng HPV nguy cơ cao là yếu tố quan trọng gây ung thư cổ tử cung và nhiều loại ung thư khác như dương vật, hậu môn, miệng và hầu họng.² Một nghiên cứu công bố năm 2023 cho thấy, cứ 3 nam giới thì có 1 người trước 15 tuổi đã nhiễm ít nhất một loại HPV, đặc biệt trong nhóm nguy cơ cao,

nam giới có khả năng mắc ung thư không kém nữ giới.³ Hiện nay, tiêm vắc-xin được coi là biện pháp hiệu quả nhất để phòng ngừa nhiễm vi rút HPV, ung thư cổ tử cung và các loại ung thư khác liên quan đến HPV. Nam sinh viên y vừa là đối tượng có nguy cơ lây nhiễm, vừa là những nhân viên y tế tương lai. Do vậy, nam sinh viên y cần trang bị kiến thức, và thái độ tích cực trong việc phòng ngừa lây nhiễm HPV để góp phần đẩy lùi hậu quả của nhiễm trùng HPV trong cộng đồng. Hiện nay, chưa có nghiên cứu nào về kiến thức, thái độ tiêm phòng HPV của nam sinh viên tại Phân hiệu Trường Đại học Y Hà Nội tại tỉnh Thanh Hóa. Vì vậy, chúng tôi tiến hành nghiên cứu “Kiến thức, thái độ về tiêm phòng vắc xin HPV của nam sinh viên Phân hiệu Trường Đại học Y Hà Nội năm 2025” với mục tiêu: Mô tả kiến thức, thái độ về tiêm phòng HPV của nam sinh viên Phân hiệu Trường Đại học Y Hà Nội năm 2025.

Tác giả liên hệ: Trịnh Thị Hồng Nhung

Trường Đại học Y Hà Nội

Email: tringthihongnhung@hmu.edu.vn

Ngày nhận: 18/08/2025

Ngày được chấp nhận: 30/08/2025

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP

1. Đối tượng

Sinh viên nam hệ chính quy đang theo học các ngành tại Phân hiệu Trường Đại học Y Hà Nội tại Thanh Hóa, bao gồm:

- + Từ khối Y1 đến Y6 ngành Bác sĩ đa khoa.
- + Từ khối Y1 đến Y4 ngành Điều dưỡng đa khoa.
- + Khối Y1 ngành Phục hồi chức năng (tuyển sinh năm đầu tiên).
- + Khối Y1 ngành Xét nghiệm (tuyển sinh năm đầu tiên).

Tiêu chuẩn loại trừ

- Sinh viên không có mặt trong thời gian thu thập số liệu.
- Sinh viên không đồng ý tham gia vào nghiên cứu.

2. Phương pháp

Thiết kế nghiên cứu

Mô tả cắt ngang.

Thời gian nghiên cứu

Từ tháng 10/2024 đến tháng 06/2025.

Thời gian thu thập số liệu từ tháng 01 - 02/2025.

Địa điểm nghiên cứu

Phân hiệu Trường Đại học Y Hà Nội tại tỉnh Thanh Hóa.

Cỡ mẫu và chọn mẫu

Cỡ mẫu toàn bộ. Phương pháp chọn mẫu chủ đích: Toàn bộ sinh viên nam hệ chính quy các ngành tại Phân hiệu Trường Đại học Y Hà Nội tại Thanh Hóa có mặt tại thời điểm nghiên cứu và đồng ý tham gia nghiên cứu. Tổng số 356/420 sinh viên nam đồng ý tham gia nghiên cứu. Tỷ lệ phản hồi chung là 84,7%

Bảng 1. Tỷ lệ sinh viên nam đồng ý tham gia nghiên cứu

Lớp		Tổng số SV nam	Số SV đồng ý tham gia nghiên cứu	Tỷ lệ SV đồng ý tham gia nghiên cứu (%)
Bác sĩ Y khoa	Năm thứ nhất	90	73	81,1
	Năm thứ hai	55	50	91
	Năm thứ ba	60	54	90
	Năm thứ tư	54	40	74,1
	Năm thứ năm	45	41	91,1
	Năm thứ sáu	48	30	62,5
Điều dưỡng đa khoa	Năm thứ nhất	18	18	100
	Năm thứ hai	6	6	100
	Năm thứ ba	10	10	100
	Năm thứ tư	8	8	100
Phục hồi chức năng	Năm thứ nhất	12	12	100
Xét nghiệm	Năm thứ nhất	14	14	100
Tổng		420	356	84,7

Biến số/Chỉ số nghiên cứu

Thông tin chung của ĐTNC: chuyên ngành, năm học, tình trạng hôn nhân.

Kiến thức lây nhiễm vi rút HPV:

- + Đã nghe về vi-rút HPV.
- + Nguồn thông tin nghe về vi-rút HPV.
- + Đối tượng có nguy cơ lây nhiễm HPV.
- + Con đường lây truyền qua HPV.
- + Hậu quả lây nhiễm HPV.

Kiến thức về vắc xin phòng HPV

- + Tên vắc xin phòng HPV đã nghe.
- + Đối tượng tiêm vắc xin phòng HPV.
- + Tên vắc xin phòng HPV được sử dụng cho nam giới.
- + Số liều vắc xin cần tiêm.
- + Độ tuổi khuyến cáo tiêm vắc xin phòng HPV.

+ Tác dụng phụ sau khi tiêm vắc xin phòng HPV.

Thái độ về tiêm vắc xin phòng HPV

- + Lo lắng về khả năng lây nhiễm vi rút HPV.
- + Hiệu quả vắc xin trong dự phòng lây nhiễm HPV.
- + Tác dụng phụ của vắc xin phòng HPV.
- + Thái độ của gia đình, bạn bè về người tiêm phòng vắc xin.
- + Giá của vắc xin phòng HPV.

+ Quan điểm thúc đẩy tình dục không an toàn, thúc đẩy tình dục sớm ở tuổi dậy thì/vị thành niên khi tiêm vắc xin.

Công cụ thu thập số liệu

Sử dụng bộ câu hỏi tự điền được tham khảo từ nghiên cứu của tác giả Lê Văn Hội năm 2019.⁴ Bộ câu hỏi gồm 3 phần:

Phần A: Thông tin chung của đối tượng nghiên cứu (11 câu).

Phần B: Kiến thức về HPV và vắc xin phòng HPV (11 câu).

Phần C: Thái độ về vắc xin phòng HPV (9 câu).

Cách tính điểm:

Phần đánh giá kiến thức về tiêm vắc xin phòng HPV có 9 câu từ B3 đến B11, mỗi lựa chọn đúng sẽ tương ứng với 1 điểm, trả lời đúng được 1 điểm, câu trả lời sai và “Không biết” không được điểm. Câu hỏi có nhiều lựa chọn, mỗi ý đúng tương ứng với 1 điểm. Tổng điểm kiến thức nằm trong khoảng từ 0 đến 21 điểm.

Phần đánh giá thái độ về tiêm vắc xin phòng HPV có 9 câu từ C1 đến C9. Đánh giá thái độ của đối tượng theo từng nội dung. Nội dung có phản hồi tích cực được tính 1 điểm, nội dung có phản hồi “bình thường” hoặc không tích cực được tính 0 điểm. Tổng điểm thái độ nằm trong khoảng từ 0 đến 9.

Phương pháp thu thập thông tin

Nhóm nghiên cứu liên hệ Phòng Quản lý đào tạo và giáo vụ khối để xin phép tiến hành nghiên cứu và lập danh sách đối tượng nghiên cứu. Nghiên cứu viên đến trực tiếp từng lớp vào thời gian giải lao, trình bày mục đích nghiên cứu và tiến hành phát phiếu khảo sát, giám sát quá trình điền phiếu và hỗ trợ giải đáp thắc mắc nếu có. Sau khi thu lại phiếu khảo sát, nghiên cứu viên kiểm tra đầy đủ về số lượng và chất lượng trước khi xử lý số liệu.

Xử lý và phân tích số liệu

Sau khi thu thập, số liệu được nhập làm sạch và phân tích bằng phần mềm SPSS 27. Sử dụng thống kê mô tả: số lượng, tỷ lệ nhằm mô tả các đặc điểm nhân khẩu học của đối tượng nghiên cứu. Trung bình và độ lệch chuẩn được sử dụng để mô tả điểm kiến thức và thái độ đối với việc tiêm vắc xin phòng HPV. Sử dụng Kruskal-Wallis H Test để so sánh trung bình kiến thức, thái độ về tiêm vắc xin phòng HPV giữa các nhóm đối tượng có đặc điểm khác nhau.

3. Đạo đức nghiên cứu

Nghiên cứu viên giải thích cho các đối tượng nghiên cứu về mục đích nghiên cứu. Các đối tượng tham gia nghiên cứu đồng ý tham gia và có quyền từ chối tham gia nghiên cứu vào bất kỳ thời điểm nào. Thông tin về đối tượng đều được bảo mật và mã hóa, kết quả chỉ phục vụ cho mục đích nghiên cứu.

III. KẾT QUẢ

Khảo sát được tiến hành trên 356 sinh viên nam Phân hiệu Trường Đại học Y Hà Nội. Trong đó, ngành bác sĩ y khoa chiếm tỷ lệ cao nhất với 80,9%, tỷ lệ sinh viên theo học năm thứ nhất chiếm 32,9%, cao hơn so với các năm học khác, thấp nhất là tỷ lệ sinh viên năm thứ 6 chiếm 8,4%.

Bảng 1. Kiến thức về nhiễm trùng HPV

Đặc điểm	Số lượng (n)	Tỷ lệ (%)
Đã từng nghe HPV và vắc xin phòng HPV (n = 356)		
Đã nghe	273	76,7
Chưa từng nghe	83	23,3
Nguồn thông tin về HPV và vắc xin phòng HPV (n = 273)		
Internet	182	66,7
Sách, báo hoặc tạp chí chuyên ngành	148	55,3
Thầy cô, bạn bè	132	48,4
Nhân viên y tế	96	35,2
Gia đình hoặc người thân	58	21,2
Đối tượng có nguy cơ nhiễm vi rút HPV (n = 273)		
Cả nam và nữ *	246	90,1
Chỉ nam/Chỉ nữ/Không biết	27	9,9
Con đường lây truyền của vi rút HPV (n = 273)		
Tiếp xúc qua da *	55	12,0
Âm đạo, hậu môn hoặc tình dục bằng miệng *	235	50,8
Sai/Không biết	172	44,8
Những bệnh do vi rút HPV gây ra (n = 273)		
Mụn cóc sinh dục *	161	24,3
Ung thư cổ tử cung, âm đạo và âm hộ ở phụ nữ *	236	35,6
Ung thư dương vật ở nam giới *	155	23,4
Ung thư hậu môn, vòm họng *	110	16,7

(*: kiến thức đúng)

Kết quả bảng 3 cho thấy 76,7% đối tượng đã từng nghe về vi rút HPV và vắc xin phòng HPV, 89,8% đối tượng cho biết cả nam và nữ có nguy cơ lây nhiễm vi rút HPV. Về con đường

lây truyền có 50,8% xác định đúng về việc lây truyền qua quan hệ tình dục qua âm đạo, hậu môn hoặc tình dục đường miệng.

Bảng 2. Kiến thức về tiêm vắc xin phòng HPV

Đặc điểm	Số lượng (n)	Tỷ lệ (%)
Đối tượng nên tiêm phòng vắc xin HPV (n = 273)		
Cả nam và nữ *	232	85,0
Sai/Không biết	41	15,0
Tổng số mũi cần tiêm vắc xin phòng HPV (n = 273)		
3 mũi *	153	56,0
Sai/Không biết	120	44,0
Độ tuổi phù hợp để tiêm vắc xin phòng HPV (n = 273)		
9 - 45 tuổi *	26	9,5
Sai/Không biết	247	90,5
Tên vắc xin phòng HPV (n = 273)		
Biết Cervarix (2 tuýp)*	35	10,6
Biết Gardasil (4 tuýp)*	65	19,7
Biết Gardasil 9 (9 tuýp)*	63	19,1
Không biết/không rõ	167	50,6
Vắc xin phòng bệnh sử dụng cho nam giới (n = 242)		
Gardasil 9 (9 tuýp) *	59	24,4
Sai/Không biết	183	75,6
Các phản ứng phụ có thể xảy ra sau khi tiêm vắc xin phòng HPV (n = 273)		
Không có tác dụng phụ	13	1,6
Đau, đỏ hoặc sưng *	167	20,1
Sốt nhẹ (dưới 38,5 độ) *	207	25,0
Sốt cao (trên 38,5 độ) *	49	5,9
Nhức đầu, buồn nôn hoặc cảm thấy mệt mỏi *	175	21,1
Phát ban *	96	11,6
Khó thở hoặc khó khè *	55	6,6
Đau cơ hoặc khớp *	68	8,1

(*: kiến thức đúng)

Trong 273 đối tượng đã từng nghe về HPV và tiêm vắc xin phòng HPV, có 232 (85,0%) đối tượng biết chính xác đối tượng tiêm phòng vắc xin bao gồm cả nam giới và nữ giới và 242 đối tượng biết rằng nam giới là đối tượng nên tiêm

phòng HPV, tuy nhiên chỉ 59/242 đối tượng biết loại vắc xin được chỉ định cho nam giới là Gardasil 9. Kiến thức về độ tuổi tiêm phòng HPV còn thấp, chỉ 9,5% đối tượng biết độ tuổi theo khuyến cáo là 9 - 45 tuổi.

Bảng 3. Thái độ của nam sinh viên về nhiễm trùng và tiêm vắc xin phòng HPV (n = 356)

Thái độ tích cực	Số lượng (n)	Tỷ lệ (%)
Lo lắng về khả năng lây nhiễm vi rút HPV		
Đồng ý/ Rất đồng ý	102	28,7
Vắc xin phòng HPV hiệu quả trong việc dự phòng lây nhiễm vi rút HPV		
Đồng ý/ Rất đồng ý	269	75,6
Lo lắng về tác dụng phụ của vắc xin phòng HPV		
Rất không đồng ý/ Không đồng ý	62	17,4
Lo ngại gia đình và bạn bè của đối tượng sẽ nghĩ mình QHTD thường xuyên nếu tôi tiêm phòng vắc xin phòng HPV		
Rất không đồng ý/ Không đồng ý	177	49,7
Gia đình hoặc người thân tôi sẽ đồng ý cho tôi tiêm vắc xin phòng HPV		
Đồng ý/ Rất đồng ý	218	61,2
Sự sẵn sàng tiêm vắc xin phòng HPV nếu những người khác cũng tiêm vắc xin này		
Đồng ý/ Rất đồng ý	186	52,3
Giá của vắc xin phòng HPV sẽ là một cản trở đối với đối tượng		
Rất không đồng ý/ Không đồng ý	65	18,3
Vắc xin phòng HPV có thể thúc đẩy hành vi QHTD không an toàn		
Rất không đồng ý/ Không đồng ý	199	55,8
Vắc xin phòng HPV có thể thúc đẩy QHTD sớm ở tuổi dậy thì/vị thành niên		
Rất không đồng ý/ Không đồng ý	221	62,0

Kết quả cho thấy có 28,7% đối tượng lo lắng về khả năng lây nhiễm vi rút HPV. Đa số đối tượng cho đồng ý rằng vắc xin phòng HPV có hiệu quả bảo vệ, tuy nhiên tỷ lệ lo lắng về tác

dụng phụ của vắc xin khá cao (82,6%). Giá của vắc xin được xem là một cản trở trong tiếp cận tiêm phòng vắc xin của các đối tượng nghiên cứu, tỷ lệ lo lắng về giá là 81,7%.

Bảng 4. Điểm kiến thức và thái độ về tiêm vắc xin phòng HPV

		Trung bình	Độ lệch chuẩn	Trung vị	Tứ phân vị 1	Tứ phân vị 3
Điểm kiến thức (n = 273)	Nhiễm trùng HPV	4,40	1,56	4	3	6
	Tiêm phòng HPV	5,36	2,74	5	3	7
	Chung	7,48	5,23	8	4	11
Điểm thái độ (n = 356)		4,21	2,03	4	3	6

Trong số 356 sinh viên tham gia nghiên cứu, có 273 sinh viên đã từng nghe/biết đến vi rút HPV. Điểm trung vị kiến thức của 273 sinh viên

là 8 điểm, có 50% sinh viên đạt mức điểm từ 4 - 11 điểm. Điểm thái độ tiêm phòng có trung vị 4 điểm, khoảng tứ phân vị đạt từ 3 - 6 điểm.

Bảng 5. Sự khác biệt về kiến thức nhiễm trùng và tiêm phòng vắc xin phòng HPV (n = 356)

Đặc điểm		Kiến thức	P
		Trung bình ± Độ lệch chuẩn	
Chuyên ngành	Bác sĩ Y khoa	7,91 ± 5,10	< 0,001
	Cử nhân Điều dưỡng	6,71 ± 5,98	
	Cử nhân Phục hồi chức năng	2,91 ± 3,70	
	Cử nhân xét nghiệm	4,85 ± 3,59	
Năm học	Năm thứ nhất	4,95 ± 4,60	< 0,001
	Năm thứ hai	7,32 ± 5,13	
	Năm thứ ba	6,84 ± 4,52	
	Năm thứ tư	10,0 ± 5,09	
	Năm thứ năm	10,02 ± 4,85	
	Năm thứ sáu	11,57 ± 4,12	
Tình trạng hôn nhân	Độc thân	7,34 ± 5,22	0,063
	Chưa kết hôn chung sống với bạn tình	13,67 ± 3,21	
	Khác	8,36 ± 5,10	

Kết quả phân tích cho thấy các yếu tố nhóm tuổi, chuyên ngành học, nhóm khối học có liên quan có ý nghĩa thống kê đến điểm trung

bình kiến thức về tiêm vắc xin phòng HPV. Sự khác biệt có ý nghĩa thống kê với $p < 0,05$. Cụ thể, nhóm sinh viên ≥ 23 tuổi có điểm trung

bình cao nhất ($11,02 \pm 4,22$), trong khi nhóm < 20 tuổi có điểm trung bình thấp nhất ($5,43 \pm 4,80$). Sinh viên Bác sĩ Y khoa đạt điểm trung bình cao hơn ($7,91 \pm 5,10$) so với các chuyên ngành khác, đặc biệt sinh viên Cử nhân Phục

hồi chức năng có điểm trung bình thấp nhất ($2,91 \pm 3,70$). Và nhóm sinh viên năm cuối (Y6) đạt trung bình kiến thức cao nhất ($11,57 \pm 4,12$), trong khi sinh viên năm nhất (Y1) đạt mức thấp hơn ($4,95 \pm 4,60$).

Bảng 6. Sự khác biệt về thái độ tiêm vắc xin phòng HPV (n = 356)

Đặc điểm		Thái độ	p
		Trung bình $\pm$ Độ lệch chuẩn	
Chuyên ngành	Bác sĩ Y khoa	$4,28 \pm 2,0$	0,53
	Cử nhân Điều dưỡng	$4,0 \pm 2,0$	
	Cử nhân Phục hồi chức năng	$3,67 \pm 2,70$	
	Cử nhân xét nghiệm	$3,78 \pm 2,29$	
Năm học	Năm thứ nhất	$4,02 \pm 2,11$	0,014
	Năm thứ hai	$3,96 \pm 2,04$	
	Năm thứ ba	$3,78 \pm 2,3$	
	Năm thứ tư	$4,39 \pm 1,75$	
	Năm thứ năm	$5,0 \pm 1,77$	
	Năm thứ sáu	$4,93 \pm 1,41$	
Tình trạng hôn nhân	Độc thân	$4,21 \pm 2,01$	0,021
	Chưa kết hôn chung sống với bạn tình	$7,67 \pm 1,53$	
	Khác	$3,8 \pm 2,07$	

Kết quả phân tích cho thấy các yếu tố năm học, tình trạng hôn nhân có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê đến điểm trung bình thái độ về tiêm vắc xin phòng HPV. Sự khác biệt có ý nghĩa thống kê với $p < 0,05$. Cụ thể, sinh viên năm cuối (Y5, Y6) có điểm trung bình thái độ cao hơn so với sinh viên các năm học thấp hơn và nhóm chưa kết hôn chung sống với bạn tình có điểm trung bình thái độ cao hơn so với 2 nhóm còn lại.

IV. BÀN LUẬN

Vắc-xin HPV không chỉ giúp phòng ngừa ung thư cổ tử cung ở nữ giới mà còn có tác

dụng bảo vệ nam giới khỏi các bệnh liên quan đến HPV như sùi mào gà, ung thư dương vật, cũng như một số loại ung thư có thể gặp ở cả hai giới như ung thư hậu môn và ung thư vùng hầu họng. Kết quả nghiên cứu của chúng tôi cho thấy có 76,7% đối tượng đã từng nghe nói tới vi rút HPV và vắc xin phòng HPV kết quả này tương tự với nghiên cứu của tác giả Nguyễn Thị Hoàn trên sinh viên nam ngành Điều dưỡng và Kỹ thuật Y học tại Đại học TP. Hồ Chí Minh (75,4%).⁵ Bên cạnh đó, tỷ lệ nhận thức tốt về kiến thức đúng đối tượng có khả năng lây nhiễm ở cả nam và nữ đạt 90,1% tuy nhiên kiến thức về con đường lây truyền còn

nhiều hạn chế. Tìm hiểu về tiêm vắc xin phòng HPV, 85,0% sinh viên nam biết rằng nam giới và nữ đều cần tiêm vắc xin phòng HPV. Tuy nhiên chỉ có 9,5% đối tượng nghiên cứu trả lời đúng về độ tuổi từ 9 - 45 tuổi tiêm vắc xin phòng HPV. Tỷ lệ này thấp hơn nhiều so với nghiên cứu của tác giả Teris Chueng nghiên cứu trên sinh viên nam tại Hồng Kông khi có 34,5% sinh viên nhận thức đúng về nhóm tuổi tiêm.⁶ Tháng 10/5/2024, Bộ Y tế đã ban hành khuyến cáo mới, mở rộng độ tuổi tiêm phòng HPV từ 9 đến 45 tuổi, thay vì khuyến cáo cũ là từ 9 đến 26 tuổi như trước đây. Đây là một cập nhật mới đối tượng do vậy các đối tượng tham gia nghiên cứu có thể chưa cập nhật thông tin, dẫn đến sự chênh lệch so với kết quả của các nghiên cứu trước đó.

Về thái độ về tiêm vắc xin phòng HPV khi đánh giá mức độ lo lắng về khả năng lây nhiễm vi rút HPV cho thấy có 28,7% sinh viên nam lo lắng về khả năng lây nhiễm vi rút HPV thấp hơn so với nghiên cứu của tác giả Ngô Thị Huyền trên sinh viên nữ là 41% có thể lý giải do nữ giới thường được truyền thông y tế chú trọng hơn về tác hại của vi rút HPV.⁷ Một số lý do khiến điểm thái độ còn thấp là do đối tượng lo ngại về tác dụng phụ (82,6%), chi phí vắc xin (81,7%) hay lo ngại về gia đình và bạn bè nếu biết mình tiêm vắc xin (50,3%). Tỷ lệ này cao hơn đáng kể so với nghiên cứu của Xujia Guan và cộng sự, khi chỉ có 48,8% nam sinh viên lo ngại về tác dụng phụ và 30,4% cho rằng giá thành là rào cản đối với việc tiêm vắc xin phòng HPV. Đáng chú ý, nghiên cứu của tác giả Guan còn ghi nhận 62,4% nam sinh viên cho biết rào cản lớn nhất xuất phát từ sự thiếu hiểu biết về hiệu quả bảo vệ của vắc xin.⁸

Kết quả phân tích cho thấy có sự khác biệt về điểm trung bình kiến thức giữa các chuyên ngành và năm học, với $p < 0,05$. Trong đó, điểm trung bình kiến thức ngành bác sĩ y khoa cao hơn so với các ngành còn lại, các năm học thứ

sau có xu hướng điểm trung bình cao hơn các năm học trước. Kết quả nghiên cứu tương đồng với nghiên cứu của Shetty và cộng sự tại Ấn Độ (2019) ghi nhận sinh viên học ngành Bác sĩ y khoa có kiến thức sâu rộng hơn các chuyên ngành khác và nhóm sinh viên được đi học lâm sàng có kiến thức cao hơn 2,31 lần (95%CI: 1,7 - 3,0) so với nhóm chưa đi học lâm sàng.⁹ Thực tế cho thấy, sinh viên năm học thứ tư đến năm thứ sáu đang tham gia học tập lâm sàng tại các chuyên khoa như sản, truyền nhiễm giúp tăng cường khả năng tiếp cận thông tin liên quan đến HPV hơn các năm học trước. Qua đó cho thấy, quá trình học tập và tiếp cận tài liệu chuyên ngành đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao nhận thức. Về thái độ, kết quả cho thấy có sự khác biệt điểm trung bình giữa các năm học và tình trạng hôn nhân, sự khác biệt có ý nghĩa thống kê với $p < 0,05$. Điểm trung bình thái độ năm thứ năm và năm thứ sáu cao hơn các năm học trước, kết quả tương đương với nghiên cứu của tác giả Sorrentino tại Ý (2023), trong đó sinh viên năm thứ sáu có thái độ tích cực hơn 2,163 lần so với sinh viên năm thứ nhất (95%CI: 1,165 - 4,024).¹⁰ Nhóm sinh viên chưa kết hôn chung sống với bạn tình có điểm kiến thức cao hơn so với hai nhóm còn lại, lý do có thể là do nhóm này có mức độ quan tâm cao hơn đến các vấn đề sức khỏe tình dục, từ đó chủ động tìm hiểu thông tin các bệnh lây truyền qua đường tình dục trong đó bao gồm HPV.

Tuy đạt được một số kết quả đáng chú ý, nghiên cứu vẫn tồn tại một số hạn chế. Thứ nhất, nghiên cứu chưa xem xét xu hướng tính dục của đối tượng tham gia - yếu tố có thể ảnh hưởng đến nhận thức và thái độ về tiêm vắc xin HPV. Thứ hai, năm học 2024 - 2025 Phân hiệu Trường Đại học Y Hà Nội mở thêm hai ngành học mới (Cử nhân Xét nghiệm Y học và Cử nhân Phục hồi chức năng) hiện chỉ có sinh viên năm nhất, nên kết quả chưa mang tính đại diện giữa các năm học.

V. KẾT LUẬN

Nghiên cứu cho thấy, điểm kiến thức và thái độ về nhiễm trùng và tiêm phòng HPV của nam sinh viên còn hạn chế. Trong đó, kiến thức có điểm trung vị: 8, khoảng tứ phân vị: 4 - 11 (trên thang điểm 21); về thái độ, điểm trung vị: 4, khoảng tứ phân vị 3 - 6 (trên thang điểm 9). Các yếu tố về chuyên ngành và năm học cho thấy có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê về điểm trung bình kiến thức, chuyên ngành bác sĩ y khoa có điểm kiến thức cao hơn so với các ngành còn lại, sinh viên các năm học sau có điểm cao hơn so với những năm học trước. Sự khác biệt có ý nghĩa thống kê về điểm thái độ cũng được tìm thấy giữa các năm học, với điểm trung bình của năm thứ 5 và năm thứ 6 cao hơn so với các năm học trước. Bên cạnh đó, nam sinh viên chưa kết hôn có chung sống cùng bạn tình có điểm thái độ cao hơn so với nhóm độc thân và tình trạng khác.

Từ các kết quả nêu trên, các đề xuất được đưa ra nhằm nâng cao kiến thức, thái độ về lây nhiễm và tiêm phòng vắc xin HPV cho đối tượng nam sinh viên từ các năm học đầu tiên và đặc biệt chú trọng ở các khối ngành cử nhân. Hình thức truyền tải thông tin truyền thông giáo dục sức khỏe có thể sử dụng trên các trang mạng xã hội của nhà trường hoặc lồng ghép vào các chủ đề sinh hoạt ngoại khóa để sinh viên có cơ hội tìm hiểu, trao đổi nhằm tăng khả năng hiểu biết và thay đổi thái độ tích cực với phòng lây nhiễm HPV.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. De Martel C, Georges D, Bray F, Ferlay J, Clifford GM. Global burden of cancer attributable to infections in 2018: a worldwide incidence analysis. *Lancet Glob Health*. 2020; 8(2): e180-e190. doi:10.1016/S2214-109X(19)30488-7.
2. Human papillomavirus and cancer.

Accessed October 7, 2024. <https://www.who.int/news-room/fact-sheets/detail/human-papilloma-virus-and-cancer>.

3. One in three men worldwide are infected with genital human papillomavirus. Accessed October 7, 2024. <https://www.who.int/news/item/01-09-2023-one-in-three-men-worldwide-are-infected-with-genital-human-papillomavirus>.

4. Lê Văn Hội. Kiến thức, thái độ, thực hành tiêm vắc xin phòng ung thư cổ tử cung của sinh viên nữ khối Y học dự phòng Trường Đại học Y Hà Nội năm 2019. Luận văn Thạc sĩ. Trường Đại học Y Hà Nội. 2019.

5. Nguyễn Thị Hoàn. Kiến thức về HPV của sinh viên nam, khoa Điều dưỡng - Kỹ thuật y học, Đại học Y Dược TP. HCM năm 2022. *Tạp chí Y học Việt Nam*. 2023; 532: 109-115.

6. Cheung T, Lau JTF, Wang JZ, Mo PKH, Ho YS. Acceptability of HPV vaccines and associations with perceptions related to HPV and HPV vaccines among male baccalaureate students in Hong Kong. *PLOS ONE*. 2018; 13(6): e0198615. doi:10.1371/journal.pone.0198615.

7. Ngô Thị Huyền. Kiến thức, thái độ và sự tuân thủ tiêm phòng vaccine HPV của sinh viên Điều dưỡng và Y đa khoa tại Trường Đại học Đại Nam. *Vietnam Medical Journal*. Published online August 2023: 250-255.

8. Guan X, Nie Q, Shao Q, et al. Is it Necessary to Design a "Bivalent Genital Wart Vaccine" for Young Men? A Cross-Sectional Survey on Male College Students with Different Sexual Orientations. *Sex Res Soc Policy*. Published online March 13, 2025. doi:10.1007/s13178-025-01109-4.

9. Shetty S, Prabhu S, Shetty V, Shetty AK. Knowledge, attitudes and factors associated with acceptability of human papillomavirus vaccination among undergraduate medical, dental and nursing students in South India. *Hum Vaccin Immunother*. 2019;15(7-8):1656-

1665. doi:10.1080/21645515.2019.1565260

10. Sorrentino M, Mercogliano M, Esposito F, et al. Identification of organizational barriers to HPV vaccination uptake in medical students

in southern Italy: a cross-sectional study. *Front Public Health*. 2023; 11: 1272630. doi:10.3389/fpubh.2023.1272630.

Summary

KNOWLEDGE, ATTITUDES, AND ASSOCIATED FACTORS REGARDING HPV VACCINATION AMONG MALE STUDENTS AT HANOI MEDICAL UNIVERSITY - THANH HOA CAMPUS, 2025

A cross-sectional descriptive study was conducted among 356 male students from four regular academic programs at the Thanh Hoa Branch of Hanoi Medical University in 2025. Data were collected through structured questionnaires to assess knowledge and attitudes regarding HPV vaccination. The findings revealed limited levels of knowledge and attitudes toward HPV infection and its preventive vaccine. The median knowledge score was 8 (interquartile range [IQR]: 4 – 11) on a 21-point scale, while the median attitude score was 4 (IQR: 3 – 6) on a 9-point scale. Significant differences were observed in mean knowledge scores across academic years and fields of study ($p < 0.05$), as well as in mean attitude scores across academic years and marital status ($p < 0.05$). These results highlight the need to strengthen health education and communication interventions to improve awareness and foster positive attitudes toward HPV vaccination among male students - an essential step in advancing HPV prevention strategies in the community.

Keywords: Knowledge, attitude, HPV vaccine, students, males.